

Số: *02*/TTTr-HĐQT/ALS

Hà Nội, ngày *12*-tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 –
Công ty Cổ phần Logistics Hàng không**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được Đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua ngày 16/5/2016.

Căn cứ Quy chế Quản trị Công ty được ban hành theo Quyết định số 10/QĐ – HĐQT/ALS ngày 20/03/2016 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Nghị Quyết số 03/NQ-HĐQT/ALS ngày 17/3/2017 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quyết định số *02*/QĐ-HĐQT/ALS ngày *12* /4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt chương trình và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Logistics Hàng không kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét và thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán của Công ty.

(Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán đính kèm)

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phùng Tiến Toàn

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2016

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG

Tầng 4 Ga hàng hóa ALS, Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, Minh Phú, Sóc Sơn, Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2016 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị:

Ông Phùng Tiên Toàn	Chủ tịch
Ông Vũ Hoàng Thao	Thành viên
Bà Trịnh Bích Hồng	Thành viên
Ông Vũ Quang Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Trường	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc điều hành

Ông Vũ Hoàng Thao	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Bùi Lệ Hằng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Xuân Phương	Kế toán trưởng

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không khẳng định rằng, không có bất cứ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, ✓



Vũ Hoàng Thao

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Logistics Hàng không

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 15/03/2017, trình bày từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực hợp lý, xét trên những khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không tại thời điểm 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại Thuyết minh số 17 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, trên khoản mục “Phải trả khác” phản ánh khoản tiền hỗ trợ đền bù từ Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Sóc Sơn theo Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 01/06/2012 về việc thu hồi 43.939 m² đất tại xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Tuy nhiên, đến 31/12/2016 Công ty chưa hoàn thiện quyết toán đền bù giả tởa khu đất 43.939m² nêu trên nên chưa xác định số tiền thực tế được hưởng và nghĩa vụ có liên quan.



Phạm Gia Đạt
Phó Tổng Giám đốc
GCN ĐKHN kiểm toán số 0798-2014-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA
Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2017

Nguyễn Văn Hải
Kiểm toán viên
GCN ĐKHN kiểm toán số 1395-2014-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2016

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		197.603.377.865	55.088.779.194
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	73.725.944.766	10.625.712.689
Tiền	111		6.567.850.322	2.612.200.401
Các khoản tương đương tiền	112		67.158.094.444	8.013.512.288
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	7	101.766.000.000	13.578.748.200
Chứng khoán kinh doanh	121		30.766.000.000	13.644.652.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(65.903.800)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		71.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		21.233.831.213	30.770.171.558
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	13.228.308.270	16.717.933.657
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		337.432.195	244.221.766
Các khoản phải thu khác	136	8	7.668.090.748	13.808.016.135
Hàng tồn kho	140		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		877.601.886	114.146.747
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	338.966.879	87.422.182
Thuế GTGT được khấu trừ	152		69.562.316	26.244.565
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	469.072.691	480.000
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		349.670.305.041	234.464.356.998
Các khoản phải thu dài hạn	210		157.550.000	157.550.000
Phải thu dài hạn khác	216	8	157.550.000	157.550.000
Tài sản cố định	220		13.167.328.742	14.444.779.153
Tài sản cố định hữu hình	221	12	13.167.328.742	14.444.779.153
- Nguyên giá	222		31.150.728.130	30.345.417.689
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17.983.399.388)	(15.900.638.536)
Tài sản cố định vô hình	227	10	-	-
- Nguyên giá	228		287.853.000	287.853.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(287.853.000)	(287.853.000)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		57.518.491.338	47.521.111.401
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	57.518.491.338	47.521.111.401
Đầu tư tài chính dài hạn	250	7	274.160.000.000	170.000.000.000
Đầu tư vào công ty con	251		165.200.000.000	165.200.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		108.960.000.000	4.800.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		4.666.934.961	2.340.916.444
Chi phí trả trước dài hạn	261	9	4.666.934.961	2.340.916.444
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		547.273.682.906	289.553.136.192

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2016

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		142.192.824.418	23.813.715.878
Nợ ngắn hạn	310		40.679.515.918	22.300.407.378
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	2.038.050.772	4.731.483.423
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	5.051.018.534	779.102.786
Phải trả người lao động	314		5.228.941.963	2.726.847.222
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	107.227.397	12.418.341
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	16	3.747.726.319	6.687.417.500
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	24.603.525.366	6.595.852.107
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	1.000.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		(96.974.433)	(232.714.001)
Nợ dài hạn	330		101.513.308.500	1.513.308.500
Phải trả dài hạn khác	337	17	1.513.308.500	1.513.308.500
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	100.000.000.000	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		405.080.858.488	265.739.420.314
Vốn chủ sở hữu	410	19	405.080.858.488	265.739.420.314
Vốn góp của chủ sở hữu	411		270.000.000.000	180.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		270.000.000.000	180.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		31.719.760.000	18.219.760.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		9.085.461.763	6.969.854.021
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		94.275.636.725	60.549.806.293
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		13.962.306.293	18.237.651.451
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		80.313.330.432	42.312.154.842
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		547.273.682.906	289.553.136.192

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2017

Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Phạm Xuân Phương

Tổng Giám đốc



Vũ Hoàng Thao

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	31.223.190.700	22.171.934.309
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		10.400.000	90.728.434
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		31.212.790.700	22.081.205.875
Giá vốn hàng bán	11	21	8.113.765.676	5.845.604.362
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23.099.025.024	16.235.601.513
Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	89.001.545.582	40.236.033.146
Chi phí tài chính	22	23	5.191.022.261	23.628.940
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		1.026.745.090	906.206.404
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	17.963.131.446	12.470.697.165
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		87.919.671.809	43.071.102.150
Thu nhập khác	31		259.090.909	3.308.576.331
Chi phí khác	32		-	3.044.450.934
Lợi nhuận khác	40		259.090.909	264.125.397
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		88.178.762.718	43.335.227.547
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	5.749.824.544	1.023.072.705
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		82.428.938.174	42.312.154.842

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2017

Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Phạm Xuân Phương

Tổng Giám đốc



Vũ Hoàng Thao

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		88.178.762.718	43.335.227.547
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.590.861.320	2.536.686.479
Các khoản dự phòng	03		(65.903.800)	23.447.800
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(9.838.007)	-
Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	05		(89.286.545.582)	(40.236.033.146)
Chi phí lãi vay	06		5.191.022.261	-
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		6.598.358.910	5.659.328.680
Tăng giảm các khoản phải thu	09		15.533.712.994	(21.337.393.655)
Tăng giảm các khoản phải trả	11		7.996.827.087	4.185.395.434
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(2.577.563.214)	(1.189.931.374)
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		(17.121.348.000)	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(5.084.994.864)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.651.393.497)	(1.065.221.647)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	10.986.254.228
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.043.741.500)	(11.566.139.382)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		2.649.857.916	(14.327.707.716)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(10.051.155.449)	(28.601.129.901)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		285.000.000	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(71.000.000.000)	(13.500.000.000)
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(104.160.000.000)	(17.650.000.000)
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		88.671.691.528	40.236.033.146
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(96.254.463.921)	(19.515.096.755)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của Chủ sở hữu	31		58.500.000.000	44.556.600.000
Tiền thu từ đi vay	33		100.000.000.000	5.500.000.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.000.000.000)	(4.500.000.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(805.000.000)	(23.870.312.500)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		156.695.000.000	21.686.287.500
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		63.090.393.995	(12.156.516.971)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5	10.625.712.689	22.782.229.660
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		9.838.082	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5	73.725.944.766	10.625.712.689

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Thị Lan Hương

Phạm Xuân Phương

Vũ Hoàng Thao

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2016

Hà Nội, tháng 03 năm 2017

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 và đến ngày lập Báo cáo hợp nhất này gồm:

Hội đồng Quản trị:

Ông Phùng Tiến Toàn	Chủ tịch
Ông Vũ Hoàng Thao	Thành viên
Bà Trịnh Bích Hồng	Thành viên
Ông Vũ Quang Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Trường	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc điều hành:

Ông Vũ Hoàng Thao	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Bùi Lệ Hằng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Xuân Phương.	Kế toán trưởng

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không khẳng định rằng, không có bất cứ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được yêu cầu phải:


- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 



Vũ Hoàng Thao

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 20/03/2017, trình bày từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2016 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Chúng tôi thực hiện kiểm toán nhằm đưa ra ý kiến về tình hình tài chính, sự tuân thủ các quy chế về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản theo các thủ tục kiểm toán thông thường, không nhằm đưa ra ý kiến về giá trị quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành. Việc này chỉ thực hiện khi tiến hành các thủ tục kiểm toán đặc thù áp dụng riêng cho việc quyết toán vốn đầu tư các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong năm 2016, tại Công ty Cổ phần ALS Đông Hà Nội đã ghi giảm thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015 do được ưu đãi thuế đối với dự án thực hiện đầu tư tại Khu công nghiệp vào Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016 số tiền 2.034.789.196 đồng thay vì điều chỉnh hồi tố theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 29 “Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót”.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại Thuyết minh số 18 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, trên khoản mục “Phải trả khác” phản ánh khoản tiền hỗ trợ đền bù từ Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Sóc Sơn theo Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 01/06/2012 về việc thu hồi 43.939 m² đất tại xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Tuy nhiên, đến 31/12/2016 Công ty chưa hoàn thiện quyết toán đền bù giá tảo khu đất 43.939m² nêu trên nên chưa xác định số tiền thực tế được hưởng và nghĩa vụ có liên quan.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty TNHH ALS Bắc Ninh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó tại ngày 06/03/2017.



Phạm Gia Đạt
Phó Tổng Giám đốc
GCN ĐKHN kiểm toán số 0798-2014-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2017

Nguyễn Văn Hải
Kiểm toán viên
GCN ĐKHN kiểm toán số 1395-2014-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Tại ngày 31/12/2016

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		396.699.728.412	168.820.614.355
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	141.570.908.252	71.233.640.915
Tiền	111		38.307.979.671	21.420.128.627
Các khoản tương đương tiền	112		103.262.928.581	49.813.512.288
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	126.808.741.933	14.416.698.674
Chứng khoán kinh doanh	121		30.766.000.000	13.644.652.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(65.903.800)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		96.042.741.933	837.950.474
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		122.713.427.487	71.484.580.158
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	106.580.153.769	54.744.036.666
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		5.340.919.187	11.258.682.613
Các khoản phải thu khác	136	8	10.792.354.531	5.481.860.879
Hàng tồn kho	140	9	413.411.290	1.292.706.370
Hàng tồn kho	141		413.411.290	1.292.706.370
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		5.193.239.450	10.392.988.238
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	1.834.633.089	2.252.562.067
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.806.831.579	8.139.634.174
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		1.551.774.782	791.997
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		886.412.064.403	761.527.407.086
Các khoản phải thu dài hạn	210		2.572.250.000	1.966.750.000
Phải thu dài hạn khác	216	8	2.572.250.000	1.966.750.000
Tài sản cố định	220		608.239.841.359	598.672.509.759
Tài sản cố định hữu hình	221	12	607.222.704.672	597.499.751.492
- Nguyên giá	222		713.950.982.868	668.428.006.199
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(106.728.278.196)	(70.928.254.707)
Tài sản cố định vô hình	227	13	1.017.136.687	1.172.758.267
- Nguyên giá	228		2.064.816.204	2.028.816.204
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.047.679.517)	(856.057.937)
Tài sản dở dang dài hạn	240		79.953.949.233	52.339.309.773
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	79.953.949.233	52.339.309.773
Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	109.105.000.000	4.800.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		109.105.000.000	4.800.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		86.541.023.811	103.748.837.554
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	86.541.023.811	103.748.837.554
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.283.111.792.815	930.348.021.441

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2016

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		591.638.811.945	472.098.246.228
Nợ ngắn hạn	310		141.426.173.179	130.213.748.599
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	50.196.186.325	48.420.155.067
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.173.744.942	8.818.143.194
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	11.867.132.261	7.884.815.080
Phải trả người lao động	314		35.288.056.687	20.685.191.551
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	1.256.736.562	2.130.236.164
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		4.094.296.456	7.094.478.684
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	12.342.933.047	7.948.718.436
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	25.188.252.920	27.464.724.424
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		18.833.979	(232.714.001)
Nợ dài hạn	330		450.212.638.766	341.884.497.629
Phải trả dài hạn khác	337	18	4.607.657.250	3.143.683.500
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	16	445.604.981.516	338.740.814.129
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		691.472.980.870	458.249.775.213
Vốn chủ sở hữu	410	19	691.472.980.870	458.249.775.213
Vốn góp của chủ sở hữu	411		270.000.000.000	180.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		270.000.000.000	180.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		31.719.760.000	18.219.760.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		9.963.957.374	16.318.504.574
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.656.422.563	1.656.422.563
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		182.409.128.495	92.866.473.651
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		43.288.456.250	53.540.452.161
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		139.120.672.245	39.326.021.490
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		195.723.712.438	149.188.614.425
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.283.111.792.815	930.348.021.441

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2017

Người lập



Nguyễn Thị Lan Hương

Kế toán trưởng



Phạm Xuân Phương

Tổng Giám đốc




Vũ Hoàng Thao

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	666.110.167.931	402.807.232.151
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		603.512.911	140.851.472
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		665.506.655.020	402.666.380.679
Giá vốn hàng bán	11	21	343.436.422.849	242.900.398.035
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		322.070.232.171	159.765.982.644
Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	32.594.941.590	3.443.121.162
Chi phí tài chính	22	23	30.966.924.019	21.689.517.639
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		30.963.540.185	21.652.977.919
Chi phí bán hàng	25		1.909.489.730	2.058.995.319
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		100.221.002.899	65.961.662.223
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		221.567.757.113	73.498.928.625
Thu nhập khác	31		8.510.138.428	343.876.966
Chi phí khác	32		277.738.330	2.058.868.892
Lợi nhuận khác	40		8.232.400.098	(1.714.991.926)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		229.800.157.211	71.783.936.699
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		17.193.344.533	20.354.148.963
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		212.606.812.678	51.429.787.736
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		125.846.645.478	33.588.307.838
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		86.760.167.200	17.841.479.898
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	5.551	2.247

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2017

Người lập



Nguyễn Thị Lan Hương

Kế toán trưởng



Phạm Xuân Phương

Tổng Giám đốc




Vũ Hoàng Thao

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

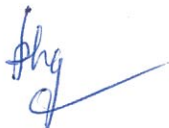
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		229.800.157.211	71.783.936.699
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		43.455.148.057	21.469.368.545
Các khoản dự phòng	03		(65.903.800)	23.447.800
Lãi, lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(9.715.987)	82.918
Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	05		(32.879.941.590)	(3.443.121.162)
Chi phí lãi vay	06		30.963.540.185	21.652.977.919
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		271.263.284.076	111.486.692.719
Tăng giảm các khoản phải thu	09		(47.052.527.519)	91.815.094.194
Tăng giảm hàng tồn kho	10		879.295.080	(673.710.314)
Tăng giảm các khoản phải trả	11		4.433.380.432	(34.200.043.522)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		17.625.742.721	(40.219.456.097)
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		(17.121.348.000)	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(30.832.735.046)	(21.930.905.788)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(16.214.206.081)	(12.960.285.267)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		1.632.849.514	12.441.008.151
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.934.016.962)	(16.354.110.660)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		180.679.718.215	89.404.283.416
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(57.822.942.838)	(292.107.003.220)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		285.000.000	1.616.502.748
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(95.204.791.459)	(14.337.950.474)
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(104.305.000.000)	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		32.255.371.549	3.443.121.162
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(224.792.362.748)	(301.385.329.784)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		58.500.000.000	143.658.660.000
Tiền thu từ đi vay	33		525.041.248.447	183.892.948.622
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(420.453.552.564)	(78.695.970.700)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(805.000.000)	(23.870.312.500)
Cổ tức đã trả cho các cổ đông thiểu số			(47.842.500.000)	(37.975.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		114.440.195.883	187.010.325.422
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		70.327.551.350	(24.970.720.946)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5	71.233.640.915	96.204.444.779
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		9.715.987	(82.918)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5	141.570.908.252	71.233.640.915

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Thị Lan Hương

Phạm Xuân Phương

Vũ Hoàng Thao